CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2018/BB-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 17 Tháng 03 năm 2018*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Machinco, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, HN

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh : số 0102005769 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/06/2015, đăng ký lần đầu ngày 31/07/2006 (số 0103013346).

Hôm nay, ngày 17 tháng 03 năm 2018, vào hồi 8 h 45 tại Hội trường tầng 15, Tòa nhà Machinco, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, HN, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương được tiến hành với các nội dung sau:

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Ban tổ chức Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

I. Thành phần tham dự:

- Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Cùng các vị đại biểu, cổ đông và đại diện cổ đông.

II. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Đức Quân giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách gồm:

Ban Chủ tọa:

Ông Nguyễn Đỗ Lăng - Chủ tịch HĐQT Công ty	Chủ tọa Đại hội
Ông Phạm Duy Hưng – Phó Tổng giám đốc Công ty	Thành viên Đoàn chủ tọa
Ông Đặng Anh Tuấn – Thành viên HĐQT Công ty	Thành viên Đoàn chủ tọa
Ông Nguyễn Quang Huy – Giám đốc tài chính Công ty	Thành viên Đoàn chủ tọa

Thư ký Đại hội:

Bà Lê Thu Hương	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân	Thành viên

Signature Not Verified
Ký bởi: PHẠM DUY HƯNG
Ký ngày: 19/3/2018 16:39:34

Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Phạm Thị Đức Việt	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân	Thành viên
Bà Lê Thu Hương	Thành viên

Ban kiểm phiếu:

Bà Nguyễn Thị Ái Vân	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Phương Dung	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên
Bà Trần Phương Linh	Thành viên
Bà Nguyễn Phương Ngân	Thành viên

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.422.769 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

III. Tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân – Thành viên ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 545 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 35.400.000 cổ phần đang lưu hành của Công ty.
- Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức ủy quyền tính đến 08 giờ 30 phút ngày 17/03/2018 là 23 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 32.422.769 cổ phần, chiếm 91,59% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương, cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

Tính đến 9h00, cổ đông mã số API81 đăng ký tham dự đại hội. Do đó, tổng số cổ đông tham dự đại hội là 24 cổ đông ; tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 32.429.569 cổ phần, chiếm 91,61% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương.

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thông qua Quy chế Đại hội, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử tại Đại hội:

Ông Nguyễn Đức Quân thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử. Các cổ đông tiến hành giơ phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 *quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

II. Nội dung chính của đại hội:

1. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Đại hội cổ đông nghe báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, Báo cáo của Hội Đồng Quản trị, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

1.1. Ông Phạm Duy Hưng – Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

1.2. Bà Lã Thị Quy - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

1.3. Ông Đặng Anh Tuấn – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

Các cổ đông tiến hành giơ phiếu biểu quyết với kết quả như sau :

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Các tờ trình Đại hội đồng cổ đông

Ông Nguyễn Đức Quân trình bày về nội dung các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với những nội dung như sau:

- Tờ trình số 01: Thông qua BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017;
- Tờ trình số 02: Thông qua Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2016, kế hoạch 2017; KQKD và phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch 2018;
- Tờ trình số 03: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tờ trình số 04: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- Tờ trình số 05: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- Tờ trình số 06: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- Tờ trình số 07: Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2018;
- Tờ trình số 08: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018;
- Tờ trình số 09: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018;
- Tờ trình số 10: Phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018;
- Tờ trình số 11: Phương án thưởng cho Ban điều hành năm 2018;
- Tờ trình số 12: Thay đổi Trụ sở chính của Công ty;
- Tờ trình số 13: Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình số 14: Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của bà Lusy Miranda nhiệm kỳ 2015 – 2020;
- Tờ trình số 15: Thông qua đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Vũ Thị Phương Anh và Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020;
- Tờ trình số 16: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3. Đại hội thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đã tiến hành thảo luận nội dung các báo cáo và tờ trình như sau:

STT	Cổ đông	Ý kiến	Ban chủ tọa trả lời
1	API13 (David ONeil)	1. Lợi nhuận hợp nhất 2017 thấp hơn kế hoạch 41%. 2. Chọn 1 đơn vị kiểm toán Big4.	1. Lý do 1: Kế hoạch 2017 thực tế chưa được thông qua chính thức. Lý do 2: Kế hoạch 2017 trên cơ sở phát hành được 20 triệu cổ phiếu. 2. Chủ tọa ghi nhận ý kiến của cổ đông và

		3. Mong muốn chia cổ tức bằng tiền thay vì trả cổ tức bằng cổ phiếu. 4. ESOP: đề xuất mức 1%/năm trong dài hạn.. 5. Đồng ý Tờ trình số 10 phát hành Trái phiếu doanh nghiệp, đề nghị công ty tập trung. 6. Không đồng ý phương án thưởng cho Ban Điều hành do lợi nhuận giảm. 7. Trụ sở chính mới dự định của Công ty có thuộc sở hữu của Công ty IDJ không? 8. Không đồng ý bổ sung ngành nghề kinh doanh số 6810 do chưa đủ thông tin để xem xét. Việc bổ sung mã ngành 6810 này có ảnh hưởng đến room cho nhà đầu tư nước ngoài không? 9. Không đồng ý miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của bà Lusy Miranda. 10. Tờ trình số 16: không được cung cấp đủ thông tin để quyết định.	sẽ xem xét vấn đề này. 3. Chúng tôi cũng muốn trả cổ tức bằng tiền, nhưng vấn đề hiện nay Công ty đang thiếu tiền mặt để nộp tiền sử dụng đất cho các dự án Royal Park Bắc Ninh, Royal Park Huế, Đa Hội, Aqua Park Bắc Giang (khoảng 450 tỷ đồng). Công ty đang trong giai đoạn tăng trưởng và nhiều khoản cần thanh toán, Công ty có thể trả 2-2,5% cổ tức bằng tiền mặt nhưng nên ưu tiên trả cổ phiếu bằng cổ phiếu để phát triển công ty. 4. Chúng tôi cũng chưa thỏa mãn với kết quả EPS của API năm 2017. Nhưng với những đóng góp của CBNV trong năm 2016-2017, thì đề xuấtmức 1%/năm là quá thấp. 5. Giám đốc tài chính đang rất nỗ lực để phát hành thành công. 6. Đây là kế hoạch thưởng trên KQKD năm 2018 chứ không phải đề nghị thưởng trên KQKD năm 2017. 7. Đó là tài sản IDJ đã bán cho hơn 250 nhà đầu tư nên không thuộc sở hữu 100% của IDJ. 8. API cần bổ sung mã ngành số 6810 để tham gia đấu thầu, đấu giá các dự án BĐS, hay đi vay ngân hàng. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài không bị ảnh hưởng. 9. Chúng tôi cũng không muốn miễn nhiệm bà Lusy Miranda. Nhưng theo Luật pháp, bà Lusy Miranda đã không tham gia họp HĐQT hay đóng góp ý kiến trong vòng hơn 2 năm. 10. Chúng tôi đã cung cấp đầy đủ các thông

		11. Tài liệu họp ĐHĐCĐ không có bản tiếng anh để phục vụ 45% cổ đông nói tiếng anh.	tin, bao gồm cả 3 dự án lớn nhất của công ty. 11. Chủ tọa đại hội ghi nhận ý kiến của cổ đông. Về mặt luật pháp và lý, tài liệu họp bằng tiếng Việt không sai, nhưng ban tổ chức nên chuẩn bị chu đáo hơn cho năm sau.
2	API15	Kế hoạch thực hiện các dự án trong 2018, đâu là dự án trọng tâm của Công ty và đem lại lợi nhuận lớn nhất? Tiến độ triển khai cụ thể các dự án đó?	- Dự án Royal Park Bắc Ninh đã gần hoàn thành và chuẩn bị bàn giao trong 2018. Hai dự án Royal Park Huế và Đa Hội đã được kỳ vọng đem lại nguồn lợi nhuận tốt nhưng kết quả bán hàng không thuận lợi. - Việc phát triển các dự án mới như Thái Nguyên, Bắc Giang phụ thuộc hoàn toàn vào việc có nguồn vốn để đầu tư hay không. Nếu không có vốn thì sẽ chúng ta sẽ mất dự án.
3	API25	Cổ đông thấy ông David Rose đang có những bất đồng ý kiến và gây mất đoàn kết với các thành viên HĐQT còn lại. Vì vậy đề nghị tái cơ cấu lại các vị trí thành viên HĐQT, bãi nhiệm thành viên HĐQT không có cùng quan điểm phát triển với đa số cổ đông và HĐQT, nhằm thống nhất định hướng, chủ trương hoạt động của Công ty thời gian tới. Đề xuất bổ sung chương trình họp thông qua	- Chủ tọa ghi nhận ý kiến của cổ đông. Sau khi thảo luận với các cổ đông, Chủ tọa quyết định không đưa vào nội dung để biểu quyết tại cuộc họp do kỳ vọng ông David Roes sẽ tiếp tục đóng góp vào sự minh bạch và kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

		việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT là ông David Roes.	
4	API356	Trong những năm vừa qua API đã trải qua những thăng trầm của cuộc khủng hoảng kinh tế, lạm phát; các cổ đông API đã luôn đồng hành với Công ty và Ban lãnh đạo, đến thời điểm năm 2018 API đã có những thành công vượt bậc về doanh thu lợi nhuận. Bước sang năm 2018, API đã có những dự án lớn, cần nhiều vốn để triển khai và mục đích của việc niêm yết là để huy động vốn, thế nhưng mục đích này lại không được thực hiện do các cổ đông lớn phủ quyết. Đề nghị hủy niêm yết để bảo toàn lợi ích cho các cổ đông.	- Chủ tọa ghi nhận ý kiến của cổ đông. Sau khi thảo luận với các cổ đông, Chủ tọa quyết định không đưa vào nội dung để biểu quyết tại cuộc họp.

4. Biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội đồng cổ đông

Trên cơ sở các Tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, trong đó:

Tổng số phiếu biểu quyết được phát ra là: 24 phiếu với tổng số *32.429.569 quyền biểu quyết.*

Tổng số phiếu biểu quyết thu về là 24 phiếu với tổng số 32.429.569 quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 24 phiếu với tổng số 32.429.569 quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu với tổng số 0 quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu với tổng số 0 quyền biểu.

Kết quả biểu quyết trên các Nội dung tờ trình như sau:

4.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BCTC Hợp nhất	BCTC Công ty mẹ
1	Tổng tài sản	Đồng	1.446.660.623.457	928.960.314.203
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	428.858.539.482	376.313.634.905
3	Doanh thu thuần	Đồng	268.030.832.538	111.562.228.893
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh Doanh	Đồng	70.479.453.666	32.082.980.230
5	Lợi nhuận khác	Đồng	(717.823.295)	175.350.501
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	69.761.630.371	32.258.330.731
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	55.608.511.173	25.657.970.540
8	Giá trị sổ sách	Đồng/CP	11.782	10.338
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.571	-

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 31.193.769 quyền biểu quyết, chiếm 96,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 1.235.800 quyền biểu quyết, chiếm 3,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.2. Thông qua Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2016, kế hoạch 2017

- **Thông qua Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2016, kế hoạch 2017:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Doanh thu thuần	Đồng	49.722.122.626	455.161.135.645

2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh Doanh	Đồng	(3.136.735.417)	165.630.657.122
3	Lợi nhuận khác	Đồng	42.741.660	-
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	(3.093.993.757)	147.675.804.121
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(3.685.007.219)	118.140.643.297
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	(104)	3.245
7	Chi trả cổ tức	Tỷ lệ	-	10-20%

- **Thông qua Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2017, kế hoạch 2018:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu thuần	Đồng	268.030.832.538	800.000.000.000
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	70.479.453.666	120.000.000.000
3	Lợi nhuận khác	Đồng	(717.823.295)	-
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	69.761.630.371	120.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	55.608.511.173	96.000.000.000
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.571	2.712
7	Chi trả cổ tức	Tỷ lệ	7,5% bằng cổ phiếu	10-20%
8	Trích một phần lợi nhuận sau thuế để thực hiện trách nhiệm xã hội	%/LNST	2-5%	-

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53.81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.3. Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Báo cáo mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2016

Tổng thù lao thực tế của HĐQT, BKS trong năm 2016 là: 1.121.740.000 đồng (Một tỷ một trăm hai mốt triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) bằng 74,78 % so với phương án trả thù lao dự kiến cho năm 2016 đã được ĐHĐCĐ 2016 thông qua là 1.500.000.000

đồng.

Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017: 3.000.000.000 (Ba tỷ đồng).

Tổng thù lao thực tế của HĐQT, BKS trong năm 2017 là: 979.500.000 đồng (Chín trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Thông qua phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2018:

Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2018 là: 3.000.000.000 đồng.

(Ba tỷ đồng)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.4. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính *2018.*

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.5. Thông qua Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- **Đối tượng được phân phối**

Chương trình phát hành cổ phiếu ESOP được áp dụng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty (bao gồm Thành viên HĐQT tham gia điều hành trực tiếp, Ban điều hành, Ban kiểm soát và người lao động).

- **Phương án phát hành:**

- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 7,5% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 7,5 cổ phiếu mới).
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 2.655.000 cổ phiếu (35.400.000*7,5%);

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 26.550.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng);
- Nguồn: Lợi nhuận sau thuế chưa phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương tính đến ngày chốt danh sách;
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số cổ phiếu mới phân phối cho cổ đông được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được hủy;
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý II-III/2018.

- **Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề**

- Phê duyệt Phương án phát hành chi tiết, thời điểm chốt danh sách cổ đông và số lượng phát hành cổ phiếu phát hành;
- Xử lý số cổ phần không mua hết;
- Báo cáo kết quả phát hành lên các cơ quan chức năng;
- Hoàn tất hồ sơ phát hành tăng vốn, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các vấn đề khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.6. Thông qua việc Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- **Phương án Phát hành**

- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng: 13% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 13 cổ phiếu mới);
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 4.602.000 cổ phiếu (35.400.000*13%);
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 46.020.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng);

- Nguồn: Thặng dư vốn cổ phần trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương tính đến ngày chốt danh sách;
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số cổ phiếu mới phân phối cho cổ đông được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được hủy;
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý II-III/2018.

- **Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề**

- Phê duyệt Phương án phát hành chi tiết, thời điểm chốt danh sách cổ đông và số lượng phát hành cổ phiếu phát hành;
- Xử lý số cổ phần không chào bán hết;
- Báo cáo kết quả phát hành lên các cơ quan chức năng;
- Hoàn tất hồ sơ phát hành tăng vốn, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các vấn đề khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu;

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.7. Thông qua Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2018

- **Phương án Phát hành**

- Phê duyệt Phương án phát hành chi tiết, thời điểm chốt danh sách cổ đông và số lượng phát hành cổ phiếu phát hành;
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 2:1 (Cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được quyền 01 quyền mua);
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (Cổ đông sở hữu 01 quyền mua được quyền mua 01 cổ phiếu mới);
- Giá phát hành: từ 12.000 đồng – 15.000 đồng/cổ phần;

- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 21.328.500 cổ phiếu (Số lượng chi tiết sẽ được HĐQT quyết định dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành);
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương tính đến ngày chốt danh sách cổ đông;
- Phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác, với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông;
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng; tuy nhiên với số cổ phiếu còn lại không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được chào bán cho một hoặc một số cá nhân và tổ chức khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Thời gian thực hiện: 2018/2019.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Giả sử API thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành thấp nhất là 12.000 đồng/cổ phiếu ngay sau khi phát hành phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng tại Tờ trình số 05 và 06, tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành là: 255.942.000.000 đồng. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành như sau:

STT	Đối tượng	Đầu tư dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Tái cơ cấu khoản vay nộp tiền sử dụng đất dự án Aqua park Bắc Giang	71.449.700.000	Quý II/2018-Quý I/2019
2	Đầu tư xây dựng dự án - tòa OTM5 dự án Aqua park Bắc Giang	184.492.300.000	Quý II/2018-Quý I/2019
	Tổng cộng	**255.942.000.000**	

- **Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề:**

- Phê duyệt giá bán chi tiết, thời điểm chốt danh sách cổ đông và số lượng phát hành cổ phiếu phát hành;
- Xử lý số cổ phần không chào bán hết;
- Báo cáo kết quả phát hành và kết quả sử dụng vốn lên các cơ quan chức năng;

- Hoàn tất hồ sơ phát hành tăng vốn, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các vấn đề khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu;

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.8. Thông qua Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018

- **Đối tượng được phân phối**

Chương trình phát hành cổ phiếu ESOP được áp dụng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty (bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành trực tiếp, Ban điều hành, BKS và người lao động).

- **Phương án phát hành**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: tối đa 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty;
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Hạn chế chuyển nhượng: 1 năm ;
- Thời gian thực hiện: Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2018 -2019 để thực hiện;
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty.

- **ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề sau:**

- Phê duyệt Phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm thực hiện;
- Phê duyệt tiêu chí, danh sách và số lượng phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP cho từng đối tượng cụ thể;
- Xử lý số cổ phần không mua hết;
- Hoàn tất hồ sơ phát hành tăng vốn, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung;

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành theo chương trình ESOP;
- Các vấn đề khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.9. Thông qua việc Phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018

Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Tên cổ phần:	Công ty cổ phần đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương
Mã chứng khoán:	API
Mệnh giá:	10.000
Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Mục đích chào bán:	Thực hiện đầu tư các hạng mục, dự án theo kế hoạch đầu tư được ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Số lượng cổ phần phát hành dự kiến:	20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
Giá chào bán:	Không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phần có tính đến giá pha loãng sau khi hoàn thành đợt phát hành trước đó. Mức giá bán có thể xem xét điều chỉnh tương ứng với mức giá đã pha loãng.
Phương án sử dụng vốn	ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt, dự kiến như sau:

STT	Đối tượng	Đầu tư dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Chung cư SAKURA thuộc GĐ 1 Dự án Royal Park Huế	70.000.000.000	Quý II/2018-I/2019
2	Đầu tư xây dựng Dự án Căn hộ cao cấp Royal Park Thái Nguyên 1 (Thuộc một phần dự án TTTM	70.000.000.000	Quý II/2018-I/2019

	Gia sàng)		
3	Dự án Aqua Park Bắc Giang - tòa OTM 8	70.000.000.000	Quý II/2018-I/2019
4	Nộp tiền sử dụng đất dự án Royal Park Bắc Ninh	70.000.000.000	Quý II/2018-I/2019
5	Phát triển dự án mới, M&A dự án BĐS	120.000.000.000	Quý II/2018-I/2019

Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư cam kết đồng hành lâu dài với Công ty (dưới 100 nhà đầu tư) với tiêu chí lựa chọn như sau:

- Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong và ngoài nước, có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ Công ty trong hoạt động kinh doanh;
- Các cá nhân, tô chức đầu tư trong và ngoài nước có kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản, tài chính, thiết kế và các ngành nghề phù hợp với chiến lược phát triển của công ty;
- Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định của pháp luật;

Ủy quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu, số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt phát hành này trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông của Công ty.

Trong trường hợp nhà đầu tư mua cổ phần theo phương án phát hành này dẫn tới sở hữu tổng số cô phần biểu quyết của Công ty vượt quá tỷ lệ phải chào mua công theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thu tục chào mua công khai.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.10. Thông qua Phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018

- **Phương án Phát hành**

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và Người sở hữu Trái phiếu có quyền bán lại cho Tổ chức phát hành tại các kỳ trả lãi (puttable bond);
- Thời gian đáo hạn: Hai (02) năm;
- Mệnh giá: 20.000.000 đồng/trái phiếu (Hai mươi triệu đồng/trái phiếu);
- Giá bán: 100% Mệnh giá;
- Tổng số lượng chào bán: 2.500 trái phiếu (Hai nghìn năm trăm trái phiếu);
- Tổng giá trị chào bán: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng);
- Lãi suất: Lãi suất cố định tối đa 13%/năm;
- Kỳ hạn trả lãi và phương thức thanh toán lãi và gốc:
  - Lãi trả sau, thanh toán định kỳ sáu (06) tháng một lần kể từ ngày phát hành Trái phiếu;
  - Mức lãi suất trả từng kỳ phụ thuộc vào thời điểm Người sở hữu trái phiếu quyết định bán lại trái phiếu cho Tổ chức phát hành, cụ thể như sau:

Thời điểm bán lại Trái phiếu	Thời gian nắm giữ	Lãi suất được hưởng
Kỳ 1 (06 tháng đầu tiên kể từ ngày phát hành Trái phiếu)	6 tháng	10%/năm cho kỳ 1
Kỳ 2 (06 tháng tiếp theo)	12 tháng	13%/năm cho kỳ 1 và 11,5%/năm cho kỳ 2
Kỳ 3 (06 tháng tiếp theo)	18 tháng	13%/năm cho kỳ 1,2 và 12,5%/năm cho kỳ 3
Kỳ 4 (06 tháng tiếp theo)	24 tháng	13%/năm cho kỳ 1,2,3,4

  - Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày Trái phiếu đáo hạn hoặc ngày bán lại Trái phiếu;
  - Nếu ngày trả lãi và gốc không phải Ngày Làm Việc thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó;
  - Cơ sở tính lãi: tính theo số ngày thực tế nắm giữ; trên cơ sở một năm là 360 ngày;
  - Lãi và gốc sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng của Chủ sở hữu Trái phiếu đã đăng ký với Tổ chức phát hành hoặc Đại lý phát hành.
- Quyền lợi của Chủ sở hữu Trái Phiếu:
  - Được API cấp cho Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu (GCNSHTP);

- Có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác phát sinh từ Trái Phiếu sở hữu;
- Chuyển nhượng quyền sở hữu Trái phiếu dưới hình thức mua, bán; cho, tặng, trao đổi và thừa kế theo quy định của pháp luật. Bên nhận chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi và thừa kế sẽ được hưởng lãi Trái phiếu kể từ ngày giao dịch chuyển nhượng có hiệu lực;
- Được sử dụng Trái phiếu làm tài sản cầm cố tại các tổ chức tín dụng theo các quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận;

- Ưu đãi khác dành cho Người sở hữu trái phiếu:

➢ *Quyền bán lại Trái phiếu cho Tổ chức phát hành*

- Người sở hữu trái phiếu có quyền bán lại Trái Phiếu cho Tổ chức phát hành trước thời gian đáo hạn, vào các kỳ trả lãi Trái phiếu 1,2,3 với giá bằng mệnh giá, sau khi nhận số tiền lãi tương ứng với các mức lãi suất nêu ở mục 9.
- Điều kiện bán lại Trái phiếu: Người sở hữu trái phiếu phải đăng ký bán lại Trái phiếu với Tổ chức phát hành hoặc Đại lý phát hành bằng văn bản. Đơn đăng ký phải được gửi về Tổ chức phát hành hoặc Đại lý phát hành chậm nhất là một (01) tháng trước thời điểm bán (kỳ thanh toán lãi gần nhất). Các đơn đăng ký gửi về Tổ chức phát hành sau thời điểm này không có giá trị.
- Giá trị Trái phiếu Tổ chức phát hành cam kết mua lại tối đa vào từng các kỳ trả lãi là 12,5 tỷ đồng (tương ứng với 25% tổng giá trị Trái phiếu phát hành).
- Tổ chức phát hành sẽ tập hợp Đơn đăng ký bán lại Trái phiếu được gửi về trong thời hạn quy định. Khi tổng giá trị Trái phiếu đăng ký bán lại lớn hơn mức Tổ chức phát hành cam kết mua lại từng kỳ, Tổ chức phát hành sẽ phân bổ lại số lượng Trái phiếu được bán lại của các nhà đầu tư theo tỷ lệ đăng ký.

➢ *Quyền được mua căn hộ/đất nền tại dự án Royal Park Huế với mức giá chiết khấu*

Tại Ngày Đáo Hạn, nhà đầu tư sở hữu số lượng trái phiếu nhất định (tối thiểu là 1 tỷ đồng) được hưởng quyền mua căn hộ/đất nền của dự án Royal Park Huế với mức giá chiết khấu so với giá bán niêm yết (giá chưa bao gồm VAT và thuế,phí bảo trì).

- Phương thức phân phối Trái phiếu: Trái phiếu sẽ được chào bán và phân phối trực tiếp đến nhà đầu tư tại trụ sở chính Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tại tầng 03, số 444 đường Hoàng Hoa Thám, P.Thụy Khuê, Q.Tây Hồ, Hà Nội.
- Ngày phát hành: Công ty sẽ thông báo ngày phát hành sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) cấp.

- Ngày đáo hạn: Hai năm kể từ ngày phát hành.
- Sau khi phát hành trái phiếu thành công, Công ty sẽ niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Phương án sử dụng vốn:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán ước tính là 50.000.000.000 đồng sẽ được dùng để đáp ứng nhu cầu đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan khu nhà ở thấp tầng thuộc giai đoạn 01 dự án Royal Park Huế dự kiến vào Quý II/2018-Quý I/2019.

- **Thực hiện triển khai**

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định: Thời gian thực hiện; lập và điều chỉnh phương án phát hành chi tiết nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty và thành công của đợt phát hành; Quyết định phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán; chủ động lựa chọn; thông qua danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu, số lượng trái phiếu được mua của từng đối tượng cụ thể, trên cơ sở đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề, công việc và thủ tục cần thiết khác có liên quan đến việc phát hành và niêm yết trái phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.11. Thông qua Phương án thưởng cho Ban điều hành năm 2018

ĐHĐCĐ thông qua phương án thưởng cho Ban Điều hành trong năm 2018 như sau:

- Trường hợp Lợi nhuận sau thuế thực tế năm 2018 đạt mức kế hoạch đề ra, thưởng cho Ban Điều hành 7 – 10% Lợi nhuận sau thuế.
- Trường hợp Lợi nhuận sau thuế thực tế năm 2018 cao hơn mức kế hoạch đề ra, thưởng cho Ban Điều hành 15-20% phần vượt của Lợi nhuận sau thuế thực tế so với kế hoạch.
- Con số Lợi nhuận sau thế thực tế năm 2018 là số trên báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.12. Thông qua Thay đổi Trụ sở chính của Công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua thay đổi trụ sở chính của Công ty như sau:

- Địa điểm trụ sở chính dự kiến: Tòa nhà trung tâm thương mại Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội.
- Diện tích thuê dự kiến: 1.200 m2.
- Trong trường hợp việc đàm phán để thuê địa điểm trên không thành công, ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính tại một địa điểm khác phù hợp.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiếu để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sửa đổi nội dung Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ và các nội dung liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.13. Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Ngành nghề được bổ sung:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
2	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700
3	Thu gom rác thải không độc hại	3811
4	Thu gom rác thải độc hại	3812
5	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
7	Tái chế phế liệu	3830
8	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chỉnh sửa điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.14. Thông qua việc Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của bà Lusy Miranda nhiệm kỳ 2015 – 2020

ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của bà Lusy Miranda nhiệm kỳ 2015 -2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.15. Thông qua Thông qua đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Vũ Thị Phương Anh và Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020

ĐHĐCĐ thông qua đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Vũ Thị Phương Anh và bầu bổ sung bà Phạm Thị Tươi làm thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020. Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ tên ứng viên	Tổng số quyền bầu	Tỷ lệ % trên tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp
1	Phạm Thị Tươi	*17.451.969*	53,81%

Vậy bà Phạm Thị Tươi được bầu bổ sung làm thành viên BKS của CTCP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương nhiệm kỳ 2015 -2020

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4.16. Thông qua Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với nội dung như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành của Công ty: Quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương thù lao cho mỗi thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.
- Ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm các đối tác, quyết định mọi vấn đề đối với việc liên doanh, liên kết, góp vốn, mua cổ phần, quyết định tỷ lệ vốn góp, quyết định giá mua cổ phần vào các Công ty khác.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty tiến hành các thủ tục và quyết định các vấn đề liên quan trong việc thành lập các Công ty con, Chi nhánh trực thuộc phù hợp với kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 17.451.969 quyền biểu quyết, chiếm 53,81% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 14.977.600 quyền biểu quyết, chiếm 46,19% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Lê Thu Hương thay mặt Ban thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương. Các cổ đông tiến hành giơ phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 32.429.569 quyền biểu quyết, chiếm 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này gồm 23 trang, được lập vào hồi 14h00 ngày 17/03/2018 ngay sau khi phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. BAN THƯ KÝ	**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**
TRƯỞNG BAN	CHỦ TỌA
Lê Thu Hương	**Nguyễn Đỗ Lăng**

PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

STT	Mã Số CĐ	Họ và tên	SLCP	Số ĐKSH	Tham dự trực tiếp	Tham dự Ủy quyền	Số quyền biểu quyết	Số quyền bầu bổ sung Ban kiểm soát
1	API01	Nguyễn Đỗ Lăng	7,492,122	001074009886	x		7,492,122	7,492,122
2	API10	ĐẶNG THANH TÚ	871,800	012314286		x	871,800	871,800
3	API11	Nguyễn Trung Hiếu	779,700	173345543		x	779,700	779,700
4	API05	Lê Hồng Nam	1,664,100	125698708	x		1,664,100	1,664,100
5	API22	Phạm Tất Thắng	36,000	011614282		x	36,000	36,000
6	API19	Nguyễn Tiến Lộc	200,000	010197847		x	200,000	200,000
7	API20	Nguyễn Thị Thu Hà	75,500	125111427		x	75,500	75,500
8	API25	Đỗ Thanh Hằng	24,900	012878103		x	24,900	24,900
9	API30	Phạm Thị Tươi	18,700	163200458	x		18,700	18,700
10	API89	Huỳnh Thị Mai Dung	6,000	022175000676	x		6,000	6,000
11	API08	Huỳnh Thị Mai Dung	999,000	011816683	x		999,000	999,000
12	API06	Nguyễn Thu Trang	1,411,200	001176008259	x		1,411,200	1,411,200
13	API36	Nguyễn Thu Trang	16,600	011746577	x		16,600	16,600
14	API14	Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	505,600	34/GCNTVLK		x	505,600	505,600
15	API15	Nguyễn Thị Hồng Cúc	406,800	121462470		x	406,800	406,800
16	API18	Nguyễn Thị Súy	245,447	112373723		x	245,447	245,447
17	API09	Nguyễn Thị Bổn	966,100	010010364		x	966,100	966,100
18	API04	Nguyễn Hoàng Hiệp	1,725,500	001081000662		x	1,725,500	1,725,500
19	API13	David Peter O'Neil	544,500	IA5615	x		544,500	

STT	Mã Số CĐ	Họ và tên	SLCP	Số ĐKSH	Tham dự trực tiếp	Tham dự Ủy quyền	Số quyền biểu quyết	Số quyền bầu bổ sung Ban kiểm soát
20	API12	ANTONIUS	691,300	IA6364	x		691,300	
21	API02	LUCERNE ENTERPRISE LTD	7,426,200	CA6184		x	7,426,200	
22	API03	ASEAN DEEP VALUE FUND	6,315,600	CA5503		x	6,315,600	
23	API356	LÃ THỊ QUY	100	031118183		x	100	100
24	API81	Nguyễn Tiến Liên	6,800	173372514	x		6,800	6,800
Tổng cộng			**32,429,569**				**32,429,569**	**17,451,969**

Trưởng ban kiểm phiếu

Nguyễn Thị Ái Vân

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông

Phạm Thị Đức Việt